

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2017/DS-PT

Ngày: 28-12-2017.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Duy Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Be;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2017/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 296/2017/QĐ-PT ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số nhà 873, Tổ 12, ấp K, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Kim H (Uôl), sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số nhà 741, Tổ 25, ấp K, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Thái D, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số nhà 873, Tổ 12, ấp K, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số nhà 102, ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

3. Bà Lê Thị L, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số nhà 102, ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Kim H (Uôl), bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C trình bày: Do bà H và bà có quen biết nhau từ trước, bà H thường xuyên vay tiền của bà nên cuối năm 2016 bà H dẫn ông N đến gặp bà để vay tiền. Bà H đứng ra bảo lãnh cho ông N vay tiền của bà, nếu ông N không trả thì bà H sẽ trả do đó bà tin tưởng bà H nên đã cho bà H vay 50.000.000 đồng. Hai bên có làm giấy nhận nợ, bà H ký tên. Bà H, ông N giao cho bà 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn N đứng tên để làm tin. Vào ngày 20-01-2017 âm lịch bà H tiếp tục dẫn ông N đến gặp bà để vay thêm số tiền 50.000.000 đồng nhưng do bà chỉ còn 45.450.000 đồng nên bà H vay số tiền này. Lúc này hai bên thống nhất làm lại giấy nợ, bà H ký tên với tổng số nợ là 95.450.000 đồng và xóa bỏ giấy nợ 50.000.000 đồng.

Khi vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. sau khi vay, bà H, ông N không trả cho bà khoản tiền nợ gốc và lãi nào. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà H, ông N giao cho bà làm tin trước đây bà đã trả lại cho ông N, bà L. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà H có trách nhiệm trả cho bà số tiền 95.450.000 đồng và tiền lãi là 0,7%/tháng kể từ ngày 20-01-2017 âm lịch cho đến nay.

Bị đơn bà Nguyễn Kim H trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của bà C về việc bà có dẫn ông N đến gặp bà C để vay tiền. Bà cho rằng người trực tiếp vay tiền của bà C là ông N, bà chỉ là người làm chứng. Số tiền vay thì bà không thống nhất với lời trình bày của bà C, bà cho rằng lần đầu ông N vay của bà C 50.000.000 đồng, lần thứ hai ông N vay số tiền 30.000.000 đồng, tổng cộng là 80.000.000 đồng. Các lần vay đều làm giấy, ông N là người ký tên vay còn bà ký tên với tư cách là người làm chứng.

Sau khi vay ông N có trả cho bà C 2 đến 3 tháng tiền lãi. Sau khi ông N không trả lãi thì bà C có đòi bà số tiền trên. Bà xác định bà không ký tên vào giấy nợ 95.450.000 đồng; đối với kết luận giám định số 2679/C54B ngày 15-9-2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh bà không có ý kiến.

Bà không đồng ý trả số tiền 95.450.000 đồng cho bà C vì ông N là người trực tiếp vay, ông N là người phải trả.

Bà Lê Thị L trình bày: Bà thừa nhận trước đây vợ chồng bà có hỏi vay bà C số tiền 100.000.000 đồng nhưng bà C không đồng ý cho vay. Một thời gian sau thấy bà C đến đòi tiền lãi của số tiền 80.000.000 đồng, bà mới biết bà C cho ông N vay tiền, bà C nói với bà là do có bà H bảo lãnh nếu ông N không trả thì bà H trả nên bà C mới cho ông N vay tiền. Ông N cũng thừa nhận với bà là có

vay tiền của bà C nhưng do làm ăn thua lỗ nên chưa có tiền trả. Nay bà không đồng ý trả tiền cho bà C do số tiền này ông N vay để sử dụng riêng, bà không biết.

Ông Nguyễn Văn N vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ông Lê Thái D trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà C.

Bản án sơ thẩm số 57/2017/DS-ST ngày 29-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện D đã tuyên xử: Căn cứ khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 161, 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim C đối với bà Nguyễn Kim H.

Buộc bà Nguyễn Kim H có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Kim C, ông Lê Thái D số tiền 100.127.000 đồng trong đó tiền gốc là 95.450.000 đồng và tiền lãi là 4.677.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, lãi suất chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 09-10-2017 bà Nguyễn Kim H kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Do bà Huỳnh Thị Kim C và bà Nguyễn Kim H có quen biết nhau từ trước nên cuối năm 2016 bà Nguyễn Kim H có dẫn ông Nguyễn Văn N đến gặp bà Huỳnh Thị Kim C vay số tiền 50.000.000 đồng, bà H là người ký tên vào giấy vay nợ. Do bà C tin tưởng bà H nên đồng ý cho ông N vay tiền, nếu ông N không trả được thì bà H là người trả tiền cho bà C. Khi vay tiền ông N có giao cho bà C một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông N đứng tên để làm tin. Sau đó ngày 20-01-2017 âm lịch bà H tiếp tục dẫn ông N đến gặp bà C vay tiếp số tiền 45.450.000 đồng. Lần vay này bà H cũng là người ký tên vào giấy nợ với tổng số tiền vay là 95.450.000 đồng, hai bên thống nhất hủy bỏ giấy nợ 50.000.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Kim H thấy rằng: Bà H thừa nhận có đi cùng ông N đến gặp bà C vay tiền nhưng ông N mới là người trực tiếp ký tên vào giấy vay, bà chỉ là người làm chứng, và số tiền vay vào ngày 20-01-2017 (âm lịch) theo bà là chỉ vay 30.000.000 đồng, tuy nhiên bà H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Tại phiên tòa bà H yêu

cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho giám định lại chữ ký của bà trong giấy nợ 95.450.000 đồng. Tuy nhiên bà H không có căn cứ để chứng minh được kết luận giám định lần đầu không chính xác hoặc có vi phạm pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 102 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, giấy nợ ngày 20-01-2017 (âm lịch), bà H là người trực tiếp ký tên đã được Phân viện Khoa học hình sự Bộ công an tại Thành phố H giám định đúng là chữ ký của bà H. Hơn nữa trong giấy nợ này không có chữ ký của ông N để nói rằng đây là khoản tiền mà ông N vay của bà C, còn bà H là người làm chứng. Lời trình bày của bà C là phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà Nguyễn Kim H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Nguyễn Kim H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Kim H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim C đối với bà Nguyễn Kim H.

Buộc bà Nguyễn Kim H có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Kim C, ông Lê Thái D số tiền 100.127.000 đồng trong đó tiền gốc là 95.450.000 đồng và tiền lãi là 4.677.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Thị Kim C và ông Lê Thái D cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Kim H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Kim H phải chịu phải chịu 5.006.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị Kim C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện D hoàn trả cho bà C 2.386.250 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015388 ngày 22-6-2017.

Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Nguyễn Kim Hoa phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0015775 ngày 09-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện DMC;
- VKSND huyện DMC;
- THADS huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Lâm